TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HƯNG HÀ** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 16-3-2023
V/v: Ly hôn giữa
Chị A, anh S.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HƯNG HÀ - TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Quang Trác.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đinh Trọng Thanh
2. Bà Phạm Thị Huệ

- Thư ký phiên toà: Bà Doãn Thị Thu Hiền - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Bà Đào Duy Linh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 16 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 300/2022/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 10 năm 2022 về tranh chấp "Ly hôn, nuôi con chung" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2023/QĐXX-ST, ngày 01 tháng 02 năm 2023; Quyết định hoãn phiên tòa số: 05/2023/QĐ-HNGĐ, ngày 23 tháng 02 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Đào Thị Thanh A, sinh năm 1991;
ĐKNKTT: Thôn S, xã Kim Trung, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình.

Bị đơn: Anh Lưu Văn S, sinh năm 1983;
Địa chỉ: Thôn A, xã Kim Trung, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình.

(Anh S vắng mặt; chị A có đơn xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, nguyên đơn chị Đào Thị Thanh A trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Lưu Văn S kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Kim Trung, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình vào ngày 21-3-2013. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận đến ngày 12-6-2020 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng tính tình không hợp, mặt khác do vợ chồng làm ăn thua lỗ dẫn đến thường xuyên xảy ra va chạm cãi nhau. Do mâu thuẫn trầm trọng nên cũng từ ngày 12-6-2020 vợ chồng đã sống ly thân. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị xin được ly hôn với anh S. Về con chung: Chị và anh S có 02 con chung là Lưu Minh Hằng, sinh ngày 03/7/2013 và Lưu Việt Anh, sinh ngày 15/8/2019, ly hôn chị xin nhận nuôi con Lưu Việt Anh, anh S nuôi con Lưu Minh Hằng, hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau. Về tài sản chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 30-11-2022, anh Lưu Văn S trình bày: Anh và

chị Đào Thị Thanh A kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Kim Trung, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình vào ngày 21-3-2013. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng tính tình không hợp, làm ăn thua lỗ dẫn đến va chạm cãi nhau, mẫu thuẫn căng thẳng nên anh và chị A đã sống ly thân từ tháng 7/2020 đến nay. Nay chị A có đơn ly hôn, anh không đồng ý, nếu chị A kiên quyết ly hôn thì chị A tự chịu trách nhiệm. Về con chung: Anh và chị A có 02 con chung là Lưu Minh Hằng, sinh ngày 03/7/2013 và Lưu Việt Anh, sinh ngày 15/8/2019, ly hôn anh xin nhận nuôi con Lưu Minh Hằng, chị A nuôi con Lưu Việt Anh, hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau. Về tài sản chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà phát biểu ý kiến: Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Toà án kể từ khi thụ lý đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Về việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: Kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, nguyên đơn đã thực hiện quyền và nghĩa vụ đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự; bị đơn không thực hiện quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228, 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Về hôn nhân: Xử cho chị Đào Thị Thanh A được ly hôn anh Lưu Văn S. Về nuôi con chung: Chị A và anh S có 02 con chung là Lưu Minh Hằng, sinh ngày 03/7/2013 và Lưu Việt Anh, sinh ngày 15/8/2019; chị A xin nhận nuôi con Lưu Việt Anh, anh S xin nhận nuôi con Lưu Minh Hằng; xét nguyện vọng của chị A, anh S là chính đáng, phù hợp pháp luật nên giao con Lưu Việt Anh, sinh ngày 15/8/2019 cho chị A trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng; giao con Lưu Minh Hằng, sinh ngày 03-7-2013 cho anh S trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau, hai bên có quyền đi lại, thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Về tài sản chung: Chị A, anh S không yêu cầu giải quyết nên không đặt ra giải quyết. Về án phí: Chị A phải chịu tiền án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[2] *Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án*: Chị Đào Thị Thanh A khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, nuôi con chung với anh Lưu Văn S. Vì vậy, quan hệ pháp luật tranh chấp giữa các bên được xác định là "Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung". Anh S đang cư trú tại thôn Lập Bái, xã Kim Trung, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, anh

S vắng mặt lần thứ hai không có lý do, chị A có đơn xin xét xử vắng mặt; Tòa án xét xử vắng mặt chị A, anh S là đúng với quy định tại Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về hôn nhân: Chị A, anh S kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Kim Trung, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình vào ngày 21-3-2013. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng tính tình không hợp, làm ăn thua lỗ dẫn đến va chạm cãi nhau, vợ chồng đã sống ly thân từ đầu năm 2020 đến nay, không còn quan tâm đến nhau. Chị A xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn; anh S không nhất trí ly hôn nhưng không đến Tòa án để giải quyết vụ án, không đưa ra được giải pháp nào để vợ chồng đoàn tụ. Hội đồng xét xử thấy: Vợ chồng chị A, anh S mâu thuẫn đã trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần xử cho chị A được ly hôn anh S là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về nuôi con chung: Chị A và anh S có 02 con chung là Lưu Minh Hằng, sinh ngày 03/7/2013 và Lưu Việt Anh, sinh ngày 15/8/2019; chị A xin nhận nuôi con Lưu Việt Anh, anh S xin nhận nuôi con Lưu Minh Hằng, cháu Hằng có nguyện vọng được ở với anh S nếu bố mẹ cháu ly hôn; xét nguyện vọng của chị A, anh S là chính đáng, phù hợp pháp luật nên giao con Lưu Việt Anh, sinh ngày 15/8/2019 cho chị A trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng; giao con Lưu Minh Hằng, sinh ngày 03-7-2013 cho anh S trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau, hai bên có quyền đi lại, thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

[5] Về chia tài sản: Chị A, anh S không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Về án phí: Chị A phải chịu tiền án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Từ các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28; 35; 39; 147; điểm b khoản 2, Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Xử cho ly hôn giữa chị Đào Thị Thanh A và anh Lưu Văn S.

2. Về nuôi con chung: Giao con Lưu Việt Anh, sinh ngày 15/8/2019 cho chị A trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng; giao con Lưu Minh Hằng, sinh ngày 03-7-2013 cho anh S trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau, hai bên có quyền đi lại, thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Đào Thị Thanh A phải chịu 300.000đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000đồng chị A đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số 0005821 ngày 06-10-2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình (chị A đã nộp đủ tiền án phí).

4. Quyền kháng cáo: Chị A, anh S có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Thái Bình;
- VKSND huyện Hưng Hà;
- Chi cục THADS huyện Hưng Hà;
- Các đương sự;
- UBND xã Kim Trung, huyện Hưng Hà;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Quang Trác